

Số: 17/BC-TTr

Đắk Nông, ngày 07 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO
Kết quả công tác thanh tra 6 tháng năm 2019

Thực hiện chế độ Báo cáo công tác chuyên môn theo quy định, Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông báo cáo công tác thanh tra thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2019 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA

Theo Chương trình, kế hoạch thanh tra đã được duyệt năm 2019, Thanh tra Sở tiến hành thực hiện 02 Đoàn thanh tra chuyên ngành, bao gồm: Thanh tra việc chấp hành chính sách pháp luật chuyên ngành các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công và công tác đấu thầu tại UBND huyện Krông Nô; Thanh tra các dự án thuộc Chương trình Giảm nghèo bền vững tại xã Quảng Khê; xã Đắk Som, huyện Đắk Glong UBND huyện Đắk Glong.

1. Thanh tra hành chính: Không có.

2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành.

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra.

- Tổng số cuộc thanh tra:

+ Trong 6 tháng đầu năm 2019 Thanh tra Sở đã triển khai thực hiện 01 cuộc thanh tra.

+ Đối tượng thanh tra: Thanh tra các dự án thuộc Chương trình Giảm nghèo bền vững tại xã Quảng Khê; xã Đắk Som, huyện Đắk Glong UBND huyện Đắk Glong.

+ Tính đến thời điểm báo cáo, chưa kết thúc thanh tra theo kế hoạch.

- Những lĩnh vực thanh tra chủ yếu: Thanh tra việc chấp hành chính sách pháp luật trong đầu tư công tác đấu thầu và việc sử dụng nguồn vốn thuộc Chương trình Giảm nghèo bền vững xây dựng các công trình theo quy định tại Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND, ngày 22/8/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông, ban hành quy định thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn giai đoạn 2016-2020.

b) Kết quả qua thanh tra:

Kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với: Không có.

c) Kiểm tra chuyên ngành: Không có.

d) Các nhiệm vụ khác: Không

3. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra: Không có.

4. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác thanh tra: Không có.

II. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT.

1. Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác thanh tra:

- Ưu điểm: Thực hiện chương trình kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra năm 2019 đảm bảo đúng thời gian, trình tự, thủ tục theo quy định và đáp ứng được yêu cầu thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực Kế hoạch và đầu tư.

- Tồn tại, hạn chế: Do lực lượng cán bộ thanh tra còn ít (04 cán bộ biên chế và phải kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khác)

2. Đánh giá vai trò của cơ quan thanh tra trong việc phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng và góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý kinh tế-xã hội và việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ kế hoạch nhà nước của cơ quan, tổ chức, cá nhân được thanh tra.

Thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra đánh giá đúng việc chấp hành các quy định của pháp luật của đối tượng thanh tra trong lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư; giúp cho UBND tỉnh, lãnh đạo Sở và các cơ quan quản lý Nhà nước nhìn nhận, đánh giá đúng tình hình thực tế hoạt động của các đối tượng thanh tra. Từ đó tìm ra các biện pháp quản lý cho phù hợp với tình hình hoạt động của đối tượng thanh tra; kịp thời chấn chỉnh, xử lý các sai phạm (nếu có) để đối tượng thanh tra thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019.

1. Công tác thanh tra, kiểm tra

- Thanh tra, kiểm tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu sai phạm hoặc theo yêu cầu của Giám đốc Sở và cấp trên;

- Thực hiện nhiệm vụ công tác chuyên môn;

- Kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các kết luận, kiến nghị xử lý sau thanh tra, kiểm tra.

2. Công tác tổ chức xây dựng lực lượng

Để hoàn thành chức năng nhiệm vụ được giao và đáp ứng được yêu cầu thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư trong đó tập trung chủ yếu thanh tra chấp hành các luật: Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu thầu và các văn bản hướng dẫn có liên quan theo quy định:

Cần bổ sung lực lượng cán bộ thanh tra cả về chất và lượng; Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát CBCC trong thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra không để xảy ra các vấn đề tiêu cực, vi phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của CBCC thanh tra; Cử CBCC thanh tra đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước... để chuẩn hóa CBCC thanh tra theo quy định; Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tinh thần trách nhiệm, phẩm chất đạo đức, văn hóa ứng xử đối với đội ngũ CBCC gắn với thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, triển khai thực hiện tốt Quy chế hoạt động đoàn thanh tra, quy chế làm việc của cơ quan và 5 điều kỷ luật của ngành; nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra trong thời kỳ mới.

Phổ biến, quán triệt Chỉ thị số 769/CT-TTCP, ngày 17/5/2019 của Thanh tra Chính phủ, về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức, viên chức ngành Thanh tra.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

- Kiến nghị, đề xuất với cơ quan cấp trên: Thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thi hành pháp luật về thanh tra, kiểm tra; Tổ chức các lớp tập huấn, giao lưu, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác thanh tra, kiểm tra... cho CBCC thanh tra Sở.

- Hiện nay, theo quy định của Luật đầu tư công, Luật xây dựng thì chức năng nhiệm vụ của Sở Kế hoạch và Đầu tư trong quản lý đầu tư có một số thay đổi. Vì vậy, đề nghị Thanh tra Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét tham mưu sửa đổi, bổ sung Thông tư số 08/2014/TT-BKHĐT, ngày 26/11/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 216/2013/NĐ-CP, ngày 24/12/2013 của Chính phủ, về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Kế hoạch và Đầu tư cho phù hợp.

Trên đây là tình hình và kết quả công tác thanh tra, kiểm tra 6 tháng và phương hướng, nhiệm vụ công tác thanh tra, kiểm tra 6 tháng cuối năm 2019 của Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ KH&ĐT (b/c);
- Thanh tra tỉnh Đắk Nông (b/c);
- GD; Đ/c Dương – Phó GD(b/c);
- Lưu: TTr.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Anh Sơn

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH

(số liệu tính từ ngày 16/12/2018 đến ngày 15/6/2019)

(Kèm theo Báo cáo số **17**/BC-TTr, ngày **07/6/2019** của Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra			Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra		Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra		Số có vi phạm			Số QĐ xử phạt hành chính được hành			Số tiền vi phạm			Số tiền xử lý tài sản vi phạm			Số tiền xử phạt vi phạm			Số tiền đã thu		Ghi chú		
	Tổng số	Thành lập đoàn	Thanh tra độc lập	Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân		Tổ chức	
																											1=2+3
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=19+20	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26	27
Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư	1	1	0	1	0	1	1	0	0	0	0	0	0	-	0	-	0	0	0	0	-	0	-	0	0	0	0
Tổng	1	1	0	1	0	1	1	0	0	0	0	0	0	-	0	-	0	0	0	0	-	0	-	0	0	0	0

Số: 206 /BC-SKH

Đắk Nông, ngày 07 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

Công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2019

Thực hiện chế độ Báo cáo công tác chuyên môn theo quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông Báo cáo công tác phòng chống tham nhũng trong 6 tháng đầu năm 2019 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG.

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của Sở.

a) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

- Các Cấp ủy Chi bộ trong Đảng bộ đã đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống cho đảng viên, thường xuyên nhắc nhở những điều Đảng viên không được làm;

- Đảng bộ Sở cũng thường xuyên triển khai các văn bản của Đảng, Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các cuộc sinh hoạt định kỳ hàng tháng, trong các cuộc giao ban tuần, tháng của Sở;

- Sao gửi các văn bản pháp luật, văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác phòng, chống tham nhũng đến các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở, các tổ chức đoàn thể để nghiên cứu và tổ chức thực hiện;

- Tuyên truyền, phổ biến chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, Pháp lệnh Cán bộ công chức (Nay là Luật Công chức và Luật Viên chức) những quy định của Cán bộ, Công chức, viên chức không được làm, Quy tắc ứng xử đạo đức nghề nghiệp; Quy chế văn hóa công Sở để cán bộ Công chức, Viên chức của Sở nắm và thực hiện; đẩy mạnh cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh sâu rộng trong cán bộ, đảng viên cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng: Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Kế hoạch số 82/KH-UBND, ngày 05/3/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông, thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019. Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành Kế hoạch số 503/KH-SKH, ngày 13/3/2019 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) năm 2019.

c) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của bộ phận chuyên trách về PCTN:

- Sở không tổ chức đơn vị chuyên trách phòng, chống tham nhũng;

- Đảng bộ Sở và Lãnh đạo Sở đã chỉ đạo các phòng, ban thuộc Sở thực hiện nghiêm túc Luật PCTN, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đồng thời rà soát, sửa đổi và ban hành các văn bản quy định về chi tiêu nội bộ và quản lý sử dụng tài sản công, Quy chế một cửa liên thông nhằm hạn chế tối đa các hiện tượng tiêu cực, lãng phí có thể xảy ra.

d) Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng: Cán bộ đảng viên, công chức, viên chức trong cơ quan tiếp tục Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về " trung thực, trách nhiệm; gắn bó với nhân dân; đoàn kết, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh".

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Công khai, minh bạch trong hoạt động của các phòng, đơn vị:

- Đảng bộ Sở và đoàn thể trong cơ quan nhận thức sâu sắc về công tác PCTN và hiệu quả của nó đối với sự phát triển của cơ quan nên đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và áp dụng nhiều biện pháp để phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi và hạn chế đến mức thấp nhất việc tham nhũng có thể xảy ra.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đặc biệt quan tâm giáo dục ý thức "Cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư" cho CBCC;

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể trong việc tham gia, giám sát các hoạt động quản lý nhà nước theo đúng chức năng, nhiệm vụ; phát huy dân chủ cơ sở, chống chủ nghĩa cá nhân. Đẩy mạnh hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Các tiêu chuẩn, định mức, trách nhiệm, sử dụng ô tô, xăng xe, điện thoại, điện, nước, hội nghị; đào tạo, học tập, bồi dưỡng chuyên môn; chi hỗ trợ tiền lương tăng thêm, chi hỗ trợ các ngày Lễ, Tết, các hoạt động hiếu, hỷ, khen thưởng... đều được công khai, minh bạch. Cụ thể hóa các tiêu chuẩn, chức danh nhằm sử dụng kinh phí một cách tiết kiệm, hợp lý và có hiệu quả.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng:

Thực hiện tốt quy định tại Quyết định 64/2007/QĐ-TTg, ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách Nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức, cụ thể: Sở không sử dụng ngân sách nhà nước để làm quà tặng và không nhận quà từ các đơn vị, tổ chức và các cá nhân khác.

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, các quy tắc đạo đức nghề nghiệp:

Cán bộ, công chức cơ quan thực hiện tốt quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, đi làm việc đúng giờ, làm việc phải đeo thẻ công chức.

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng.

Thực hiện công khai, dân chủ trong việc chuyển đổi vị trí công tác của CBCC cơ quan đúng quy định, tạo điều kiện để cán bộ công chức phát triển cũng như phòng ngừa tham nhũng.

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập:

Trong thời gian qua, Sở đã thực hiện đầy đủ việc kê khai tài sản, thu nhập theo Nghị định số 37/2007/NĐ-CP, ngày 09/03/2007 của Chính phủ, Quyết định số 85/2008/QĐ-TTg, ngày 03/07/2008 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư 2442/2007/TT-TTCP và Thông tư 01/2010/TT-TTCP, ngày 22/01/2010 của Thanh tra Chính phủ, về minh bạch tài sản và thu nhập.

f) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách: Sở chưa phát hiện hành vi tham nhũng nào trong thời gian qua.

g) Việc thực hiện cải cách hành chính:

Thường xuyên cải cách thủ tục hành chính theo quy chế một cửa liên thông trong công tác thẩm định dự án, Đăng ký kinh doanh, Hợp tác Đầu tư, Giám sát đầu tư và quản lý đấu thầu, quy hoạch và cơ chế chính sách; công khai các chủ trương, chính sách của TW, của tỉnh và của Sở trên trang Web của cơ quan.

h) Tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị: Thường xuyên cập nhật, xử lý và phản hồi các thông tin, đồng thời công khai các văn bản, báo cáo, lịch công tác trên hệ thống thông tin nội bộ của Sở...

i) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản:

Thực hiện việc chi trả lương qua tài khoản cho CBCC trong cơ quan theo tinh thần Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg, ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ, về trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ Ngân sách Nhà nước, cụ thể: hàng tháng tiền lương và các khoản phụ cấp của toàn thể CBCC cơ quan được thực hiện chuyển khoản qua Ngân hàng Nông nghiệp PTNN chi nhánh Đắk Nông.

k) Kết quả thực hiện, những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong việc thực hiện quy định về tạm đình chỉ, tạm thời chuyển đổi vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng (quy định tại Chương II của Nghị định số 59/2013/NĐ-CP của

Chính phủ): Không có

l) Kết quả thực hiện, những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong việc thực hiện quy định về trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao (Nghị định số 90/2013/NĐ-CP của Chính phủ): Không có

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Trong 6 tháng đầu năm 2018 Sở chưa xảy ra vụ việc tham nhũng nào.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Chưa có vụ việc tham nhũng.

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có.

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của Sở: Không có.

đ) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua hoạt động khác: Không có.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra; số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: Không.

Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị; đã ban hành kết luận: Không.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra

- Số đơn vị vi phạm/ số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: Không.

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: Không.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH.

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

a) Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý: Để phòng ngừa tham nhũng, Sở đã tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra giám sát, củng cố tổ chức; phát huy hiệu quả hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, góp phần thúc đẩy việc thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật, giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo, góp phần thực hiện tốt Luật Phòng, chống tham nhũng và coi trọng biện pháp phòng ngừa là chính.

b) So sánh tình hình tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước: Từ trước đến nay Sở chưa có vụ việc tham nhũng nào được phát hiện.

2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng

a) Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý:

Nhờ đẩy mạnh đồng bộ các giải pháp, lấy ngăn ngừa làm chính nên trong thời gian qua chưa có vụ việc tham nhũng xảy ra. Việc thực hành tiết kiệm đã được quan tâm, như việc sửa đổi bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ. Điều hành chặt chẽ việc chi tiêu ngân sách được giao hiệu quả tiết kiệm.

b) So sánh hiệu quả công tác PCTN kỳ này với cùng kỳ năm trước: Đảng bộ Sở, Lãnh đạo Sở rất quan tâm đến công tác phòng chống tham nhũng, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị trong công tác phòng chống tham nhũng.

c) Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng; đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng: Sở đã hoàn thành tốt công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Dự báo tình hình tham nhũng.

Sở luôn làm tốt công tác phòng, chống tham nhũng và coi trọng biện pháp phòng ngừa là chính nên theo dự báo trong thời gian tới tình hình tham nhũng không có gì biến động. Sở không xảy ra vụ việc tham nhũng nào.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC PCTN TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019.

- Tăng cường phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tinh thần trách nhiệm, phẩm chất đạo đức, văn hóa ứng xử đối với đội ngũ CBCC gắn với thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, triển khai thực hiện tốt kế hoạch hành động của Sở về thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng trong Cơ quan, đặc biệt Luật phòng chống tham nhũng năm 2018 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2019;...

- Nghiêm túc thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2019 theo đúng quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ và Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản.

- Công khai, minh bạch trong dự toán, quyết toán tài chính, mua sắm tài sản, công khai tài chính đối với các cấp ngân sách Nhà nước. Thực hiện các quy định pháp luật về đầu tư, mua sắm công, quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc thu, chi ngân sách nhà nước, nhất là mua sắm, đầu tư công và các khoản chi thường xuyên, chỉ tiêu biên chế được giao, thông tin tuyển dụng, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức trong công tác tổ chức cán bộ đúng quy định tại Quyết định số 23/QĐ-SKH, ngày 14/3/2018, về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, công khai đầy đủ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm, chất lượng dịch vụ công phục vụ nhân dân, doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tiếp tục tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy theo các Đề án đã được UBND tỉnh quyết định phê duyệt, sắp xếp theo Nghị quyết TW 6 (khóa XII) về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 39-NQ/TW; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thi hành pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng; Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định, nhằm nâng cao năng lực công tác và hiệu quả làm việc của CBCC.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư Báo cáo Thanh tra tỉnh Đắk Nông tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Thanh tra tỉnh (tổng hợp);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TTr

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Dương

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

(Kèm theo báo cáo số 26/BC-SKH, ngày 7/6/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	70
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	1
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	0
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	0
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		

19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	0
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập			
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	40
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng			
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán			
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	1
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100
PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG			
Qua việc tự kiểm tra nội bộ			
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
Qua hoạt động thanh tra			
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo			
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
Qua điều tra tội phạm			
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG			
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0

40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	0
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
50	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
52	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
54	+ Đất đai	m ²	0
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		0
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		0
	+ Tặng Giấy khen		0
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	0
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là hành vi tham nhũng	Người	0
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định 90/2013/NĐ-CP	Đơn	0
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	0
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	0

Số: 207/BC-SKH

Đắk Nông, ngày 07 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO
Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2019

Thực hiện chế độ Báo cáo công tác chuyên môn theo quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong 6 tháng đầu năm 2019 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO.

1. Công tác tiếp công dân.

a) Kết quả tiếp công dân (tiếp thường xuyên, định kỳ và đột xuất) tại trụ sở tiếp công dân của Sở Kế hoạch và Đầu tư: Không có; số vụ việc (cũ, mới phát sinh): Không có; số đoàn đông người: Không có.

b) Nội dung tiếp công dân (số vụ việc khiếu nại, tố cáo và nội dung khiếu nại, tố cáo ở các lĩnh vực: hành chính; tư pháp; chính trị, văn hoá, xã hội; tố cáo tham nhũng): Không có.

c) Kết quả phân loại, xử lý qua tiếp công dân (số vụ việc chưa được giải quyết, đã được giải quyết): Không có

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo.

a) Tiếp nhận: Trong 6 tháng đầu năm 2019 Sở Kế hoạch và Đầu tư không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo nào thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở (có phụ lục kèm theo).

b) Phân loại đơn: Không có

c) Kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo nhận được: Không có

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

a) Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền: (Có phụ lục kèm theo).

- Tổng số: Không có.

- Kết quả giải quyết: Không có.

- Việc thi hành kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật : Không có.

- Kết quả thực hiện kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật : Không có.

b) Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền:

- Tổng số: Không có.

- Kết quả giải quyết: Không có.

- Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo: Không có.

- Kết quả thực hiện quyết định xử lý tố cáo: Không có.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo:

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra: Không có.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra: Không có.

5. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

- Đảng bộ Sở và các đồng chí Lãnh đạo Sở luôn chú trọng chỉ đạo, giám sát, kiểm tra công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc chống lãng phí và thực hành tiết kiệm, gương mẫu chấp hành và thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước;

- Làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, kết hợp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan; Công khai minh bạch chi tiêu tài chính; tham mưu xây dựng điều hành thực hiện kế hoạch đầu tư XDCB và đề xuất phân bổ vốn đầu tư XDCB; công tác quy hoạch,...; Tăng cường công tác tiếp dân, tiếp thu phản ánh, kiến nghị của người dân để hướng dẫn, giải thích cho người dân về các quy định của pháp luật có liên quan để thực hiện đúng pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

II. ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI TỐ CÁO

1. Đánh giá

a) Nguyên nhân dẫn đến tình trạng khiếu nại, tố cáo:

Mặc dù đã quy định khá chặt chẽ ngay trong luật và các văn bản hướng dẫn thi hành nhưng công dân chưa tìm hiểu nắm rõ dẫn đến khiếu nại, tố cáo không đúng thẩm quyền, vượt cấp gây khó khăn cho hướng giải quyết cơ quan nhà nước.

b) Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Giải quyết nhanh, dứt điểm các vụ việc phát sinh, tuân thủ pháp luật, không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, đúng thẩm quyền. Tuy nhiên việc giải quyết khiếu nại tố cáo là công việc cực kỳ phức tạp, đòi hỏi những người làm công tác này ngoài phải có trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm thực tiễn và am hiểu rộng về kiến thức xã hội, còn phải có phẩm chất đạo đức chính trị, có tâm huyết với công việc được giao và đặc biệt là có tinh thần trách nhiệm, đạo đức của người công chức tận tâm, tận tụy phục vụ nhân dân.

c) Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc chỉ đạo điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện đúng Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành; Thực hiện theo Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ chính trị; Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành một cách nghiêm túc có hiệu quả đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Kế hoạch số 2100/KH-TTCTP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ về tiếp tục kiểm tra, rà soát giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài. Cụ thể:

+ Thường xuyên rà soát các văn bản có liên quan đến khiếu nại, tố cáo để kịp thời điều chỉnh bổ sung các quy định, quy chế tiếp công dân của cơ quan và phân công theo lĩnh vực phụ trách;

+ Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2019 Sở đã và đang thực hiện đúng theo các quy định về Luật khiếu nại, Luật tố cáo, Luật tiếp công dân. Các cán bộ tiếp công dân của Sở đều có phẩm chất đạo đức tốt, hiểu biết về pháp luật và có đủ năng lực để đảm đương công tác tiếp công dân; tiếp nhận và giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền;

d) Đánh giá vai trò của cơ quan thanh tra trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phối hợp giữa Trung ương và địa phương trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các nội dung khác có liên quan.

- Cơ quan thanh tra có vai trò rất quan trọng trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thanh tra Sở chủ trì thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư thường xuyên phối hợp tốt với các cơ quan có liên quan trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; đối với địa phương luôn phối hợp chặt chẽ với Thanh tra tỉnh; đối với Trung ương luôn tham mưu và báo cáo kịp thời cho Thanh tra Bộ trực thuộc và các cơ quan cấp trên khi có yêu cầu.

e) Một số nguyên nhân:

Do lực lượng CBCC quá ít so với khối lượng công việc của Sở, đặc biệt Thanh tra Sở chỉ có 04 cán bộ kiêm nhiệm các nhiệm vụ chuyên môn khác;

Trong phân công một số cán bộ làm kiêm nhiệm công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa đầu tư nhiều thời gian để nghiên cứu sâu các quy định về khiếu nại, tố cáo;

Do đặc thù khu vực miền núi, có nhiều dân tộc sinh sống, trình độ và hiểu biết về pháp luật còn hạn chế;

2. Dự báo

Sở luôn làm tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nên theo dự báo trong thời gian tới tình hình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo không có gì biến động.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019.

- Đảng bộ Sở tiếp tục chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể quần chúng quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân trong lĩnh vực quản lý của ngành;

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Công khai kế hoạch sử dụng dự toán ngân sách được giao để cán bộ công chức biết. Công khai kế hoạch đào tạo, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm, tuyển dụng trong cơ quan;

- Coi việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là nhiệm vụ thường xuyên của Sở và giao cho Thanh tra Sở chủ trì thực hiện;

- Đồng chí Phó Giám đốc Sở trực tiếp chỉ đạo công tác thanh tra, đồng thời theo dõi, chỉ đạo thực hiện về giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân;

- Làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, kết hợp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan; Công khai minh bạch chi tiêu tài chính; tham mưu xây dựng kế hoạch, quy hoạch,...; Tăng cường công tác tiếp dân, tiếp thu phản ánh, kiến nghị của người dân để hướng dẫn, giải thích cho người dân về các quy định của pháp luật có liên quan để thực hiện đúng pháp luật về khiếu nại, tố cáo;

- Tham gia các đoàn công tác do UBND tỉnh thành lập.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

- Các ngành, các cấp cần có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đảm bảo tính chính xác khách quan; tham mưu, rà soát ban hành quy chế tiếp công dân ngày hoàn thiện hơn;

- Tập trung giải quyết nhanh, dứt điểm các vụ việc phát sinh, tuân thủ pháp luật, không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, đúng thẩm quyền; Cử cán bộ có trình độ, năng lực, am hiểu pháp luật trực tiếp tiếp công dân;

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật;

- Tham mưu, rà soát các quy hoạch, cơ chế, chính sách của địa phương nhằm đảm bảo an sinh xã hội; đề hạn chế khiếu nại tố cáo

Trên đây là Báo cáo công tác giải quyết, khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2019. Sở Kế hoạch và Đầu tư Báo cáo Thanh tra tỉnh Đắk Nông theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Thanh tra tỉnh (tổng hợp);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TTr

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Dương

